

Số: 45 /2013/QĐ-UBND

Đồng Xoài, ngày 08 tháng 11 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành kèm theo Quyết định số 45/2011/QĐ-UBND ngày 27/7/2011 của UBND tỉnh Bình Phước**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 214/TTr-STP ngày 25/10/2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành kèm theo Quyết định số 45/2011/QĐ-UBND ngày 27/7/2011 của UBND tỉnh Bình Phước như sau:

**1. Điểm b khoản 1 Điều 2 được sửa đổi như sau:**

“b) Được ban hành theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004 và quy định của Quy chế này. Văn bản QPPL quy định về thủ tục hành chính thì trình tự, thủ tục ban hành còn được thực hiện theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và các văn bản QPPL có liên quan.”.

**2. Điểm a, điểm d khoản 1 Điều 6 được sửa đổi như sau:**

“a) Khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội ở địa phương liên quan đến dự thảo; nghiên cứu đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên, của HĐND tỉnh;



Đối với dự thảo văn bản QPPL có quy định về thủ tục hành chính, cơ quan soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo còn phải tổ chức đánh giá tác động của quy định về thủ tục hành chính theo Điều 10 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ và khoản 3 Điều 1 Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ.

d) Tổ chức lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản trong phạm vi, hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 23 Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ và Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ tùy theo tính chất và nội dung của dự thảo; tập hợp và nghiên cứu tiếp thu ý kiến để chỉnh lý dự thảo;”.

### **3. Khoản 6 Điều 7 được sửa đổi như sau:**

“6. Đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính, cơ quan chủ trì soạn thảo phải gửi lấy ý kiến Sở Tư pháp.

Ngoài việc tham gia góp ý kiến về nội dung dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp có trách nhiệm cho ý kiến về bản đánh giá tác động về thủ tục hành chính quy định trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh. Nội dung có ý kiến về quy định thủ tục hành chính chủ yếu xem xét các vấn đề được quy định tại Điều 7 và Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính.

Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp tổ chức lấy ý kiến cơ quan, tổ chức có liên quan và đối tượng chịu sự tác động của quy định về thủ tục hành chính thông qua tham vấn, hội nghị, hội thảo hoặc Biểu mẫu lấy ý kiến do Bộ Tư pháp ban hành để tổng hợp ý kiến gửi cơ quan chủ trì soạn thảo.”.

### **4. Khoản 2, khoản 3 Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

“2. Hồ sơ văn bản gửi Sở Tư pháp thẩm định bao gồm:

- a) Công văn đề nghị thẩm định dự thảo văn bản;
- b) Dự thảo Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh;
- c) Dự thảo văn bản đã chỉnh lý sau khi lấy ý kiến;
- d) Bản đánh giá tác động về thủ tục hành chính theo Biểu mẫu do Trung ương ban hành (đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính);
- e) Các tài liệu khác có liên quan: Bản giải trình về việc tiếp thu, không tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; vấn đề có ý kiến khác nhau giữa cơ quan có liên quan và quan điểm của cơ quan chủ trì soạn thảo (nếu có); các văn bản pháp luật của cơ quan nhà nước và các tài liệu khác có liên quan làm căn cứ để xây dựng dự thảo; bản thuyết minh về nội dung dự thảo.

Đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính, ngoài thành phần hồ sơ theo quy định, Sở Tư pháp không tiếp nhận hồ sơ



gửi thẩm định nếu chưa có bản đánh giá tác động về thủ tục hành chính và ý kiến góp ý về thủ tục hành chính theo quy định tại Khoản 7 Điều 7 của Quyết định số 45/2011/QĐ-UBND ngày 27/7/2011 của UBND tỉnh.

3. Phạm vi thẩm định bao gồm:

a) Sự cần thiết ban hành, đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định, Chỉ thị;

b) Tính hợp Hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định, Chỉ thị với hệ thống pháp luật;

c) Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản;

đ) Sở Tư pháp có thể đưa ra ý kiến về tính khả thi của dự thảo Quyết định, Chỉ thị.”.

**5. Khoản 3 Điều 14 được sửa đổi như sau:**

“3. Kinh phí hỗ trợ cho công tác xây dựng văn bản QPPL của UBND tỉnh được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 16/3/2012 của liên bộ Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản QPPL của HĐND, UBND.”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cục công tác phía nam (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT, các TV UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp, các đoàn thể, Hội;
- Như Điều 3;
- TT TH-CB;
- LĐVP, CV: các khối;
- Lưu: VT, H30,01/11. *60*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH** *60*  
**CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Văn Trăm*